

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật (đính kèm hệ thống):

- Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp kỹ thuật.		
1.1.1. Giải pháp kỹ thuật giao thông các tuyến đường chính vào công trình.	Có giải pháp giao thông các tuyến lân cận qua đó đề ra giải pháp điều tiết giao thông, giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có giải pháp giao thông các tuyến lân cận qua đó đề ra giải pháp điều tiết giao thông, giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
1.1.2. Giải pháp kỹ thuật về công tác chuẩn bị khởi công.	Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật về công tác chuẩn bị khởi công phù hợp theo quy định pháp luật và khả thi, hợp lý.	Đạt
	Nhà thầu không có giải pháp kỹ thuật về công tác chuẩn bị khởi công hoặc có nhưng không phù hợp theo quy định pháp luật và không khả thi, không hợp lý.	Không đạt
1.1.3. Giải pháp kỹ thuật đối với tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí rào chắn, biển báo, đảm bảo an toàn	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công	Đạt

<p>thi công, giải pháp kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát hiện trường để lập mặt bằng bố trí thi công hợp lý).</p>	<p>thể hiện hợp lý, khả thi phù hợp theo hồ sơ thiết kế.</p>	
	<p>- Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc</p> <p>- Không có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công hoặc có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công không thể hiện hợp lý, không khả thi phù hợp theo hồ sơ thiết kế.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>1.1.4. Giải pháp kỹ thuật đo đạc, định vị đối với hạng mục công trình xây dựng mới.</p>	<p>Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật đo đạc, định vị công trình hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng theo hồ sơ thiết kế.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có hoặc có thuyết minh giải pháp kỹ thuật đo đạc, định vị công trình nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và không phù hợp theo hồ sơ thiết kế, hiện trạng công trình xây dựng.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>1.1.5. Giải pháp kỹ thuật các công tác thi công hạng mục công việc của dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp kỹ thuật thi công Xây dựng mới khối phòng quy mô 01 trệt 02 lầu. - Giải pháp kỹ thuật thi công Cải tạo các khối hiện hữu tại cơ sở 01: <ul style="list-style-type: none"> + Cải tạo khối nhà 10 phòng học (hướng Đông) thành khối 06 phòng bộ môn. + Cải tạo khối nhà 10 phòng học (hướng Nam). - Giải pháp kỹ thuật thi Xây dựng mới 	<p>Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ cho các công tác theo khối lượng mô tả công việc yêu cầu của E-HSMT, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng theo hồ sơ thiết kế.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ theo yêu cầu về khối lượng mô tả công việc của E-HSMT, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và không phù hợp theo hồ sơ thiết kế, hiện trạng công trình xây dựng.</p>	<p>Không đạt</p>

<p>các công trình phụ trợ::</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cổng hàng rào. + Nhà bảo vệ. + Nhà xe giáo viên. + Nhà xe học sinh. + Hệ thống cấp thoát nước. + Sân đường nội bộ. + Xây mới cột cờ, bồn hoa. + San lấp mặt bằng ao cá phía Bắc. + Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh hướng Nam <p>- Giải pháp kỹ thuật thi công về vận chuyển tập kết vật tư, máy móc, thiết bị trong quá trình thi công.</p>		
1.2. Biện pháp tổ chức thi công.		
<p>1.2.1. Biện pháp tổ chức thi công: Mô tả biện pháp thi công các hạng mục công việc của dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp thi công chuẩn bị mặt bằng thi công. - Biện pháp thi công Xây dựng mới khối phòng quy mô 01 trệt 02 lầu. - Biện pháp thi công Cải tạo các khối hiện hữu tại cơ sở 01: 	<p>Có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đầy đủ theo khối lượng mô tả công việc yêu cầu của E-HSMT, chi tiết, hợp lý, khả thi, đúng trình tự về biện pháp thi công các hạng mục công việc của dự án theo hồ sơ thiết kế và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (đính kèm đầy đủ bản vẽ biện pháp thi công).</p>	Đạt
<ul style="list-style-type: none"> + Cải tạo khối nhà 10 phòng học (hướng Đông) thành khối 06 phòng bộ môn. + Cải tạo khối nhà 10 phòng học (hướng Nam). <p>- Biện pháp thi công Xây dựng mới các công trình phụ trợ::</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cổng hàng rào. + Nhà bảo vệ. + Nhà xe giáo viên. 	<p>Không có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công theo khối lượng mô tả công việc yêu cầu của E-HSMT hoặc biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không đầy đủ, không chi tiết, không khả thi, không phù hợp theo hồ sơ thiết kế, không đúng trình tự về biện pháp thi công các hạng mục công việc của dự án hoặc không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (không đính kèm đầy đủ bản vẽ</p>	Không đạt

<ul style="list-style-type: none"> + Nhà xe học sinh. + Hệ thống cấp thoát nước. + Sân đường nội bộ. + Xây mới cột cờ, bồn hoa. + San lấp mặt bằng ao cá phía Bắc. + Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh hướng Nam + Biện pháp thi công lắp đặt thiết bị cho dự án, và một số công tác hoàn thiện khác theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật về phạm vi công việc của gói thầu được nêu tại khoản 1, Mục I, Phần 2, Chương V của E-HSMT. 	biện pháp thi công).	
1.2.2. Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công (biên báo, rào chắn,...vv.) không làm ảnh hưởng đến giao thông qua lại của người dân xung quanh tại địa điểm xây dựng.	Có đề xuất cụ thể về biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.	Đạt
	Không đề xuất cụ thể về biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.	Không đạt
1.2.3. Cam kết trong quá công trình thi công.	Nhà thầu có giấy cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.	Đạt
	Nhà thầu không có giấy cam kết trong quá trình thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3, 1.1.4, 1.1.5 và tiêu chuẩn chi tiết 1.2.1, 1.2.2, 1.2.3, được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 330 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 330 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 330 ngày.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Biểu đồ huy động vật tư phù hợp tiến độ thi công. b) Biểu đồ huy động tài chính phù hợp tiến độ thi công và phù hợp với giá dự thầu.	Thuyết minh đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi và có biểu đồ thể hiện chi tiết cho cả 2 nội dung a), b) phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT và Biểu đồ tiến độ thi công.	Đạt
	Thuyết minh đề xuất không đủ 2 nội dung a), b) không có biểu đồ thể hiện chi tiết hoặc không phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT, không phù hợp Biểu đồ tiến độ thi công.	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, có biểu đồ huy động vật tư, biểu đồ huy động tài chính phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, có biểu đồ huy động vật tư, biểu đồ huy động tài chính phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, có biểu đồ vật tư, biểu đồ huy động tài chính không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không hợp lý khả thi.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. - Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT và hợp lý. - Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công xây dựng, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có thuyết minh hoặc có nhưng chưa thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. - Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các chức danh) và thuyết minh sơ đồ, không ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không hợp lý. - Trường hợp liên danh, nhà thầu không có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong 	Không đạt

	giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.	
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong từng hạng mục công việc, công tác thi công xây dựng công trình nhà thầu thuyết minh đề xuất trong biện pháp thi công.	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp quy định của pháp luật. - Có sơ đồ và thuyết minh tổ chức bộ máy quản lý chất lượng.	Đạt
	- Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp quy định của pháp luật. - Không có sơ đồ và thuyết minh tổ chức bộ máy quản lý chất lượng.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư để phục vụ trong công tác thi công bao gồm các nội dung sau: (1) Lập bảng danh mục vật tư, vật liệu sẽ đưa vào gói thầu. (2) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu trong quá trình thi công. (3) Biện pháp quản lý chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công, biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu khi mưa bão.	- Có nêu đầy đủ từng mục (1), (2), (3) và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công, quy định của pháp luật.	Đạt
	- Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu và không phù hợp quy định của pháp luật.	Không đạt

Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Vệ sinh môi trường.		
5.1.1. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét và phù hợp quy định của pháp luật. Kèm bản vẽ chi tiết.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét và không phù hợp quy định của pháp luật. Không kèm bản vẽ chi tiết.	Không đạt
5.1.2. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong quá trình thi công.	Có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong quá trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình. Kèm bản vẽ chi tiết.	Đạt
	Không có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong quá trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình. Không kèm bản vẽ chi tiết.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		

<p>Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn hiện hành. - Các giải pháp, biện pháp; trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. 	<p>Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét và phù hợp quy định của pháp luật.</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét và không phù hợp quy định của pháp luật.</p>	Không đạt
5.3. An toàn lao động		
<p>5.3.1. Biện pháp an toàn lao động</p> <p>a) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công tác thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - An toàn trong công tác tổ chức mặt bằng thi công. - An toàn trong sử dụng máy móc, thiết bị thi công, an toàn giao thông ra vào công trường. - An toàn trong từng công tác thi công và vận chuyển trong công trường xây dựng. <p>b) Lập biện pháp quản lý an toàn cho công trình hiện hữu và khu vực xung quanh công trường.</p>	<p>Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét.</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét.</p>	Không đạt
<p>5.3.2. Bố trí chi phí thực hiện đảm bảo an toàn lao động.</p>	<p>Nhà thầu có bố trí chi phí đảm bảo an toàn lao động phù hợp quy định của pháp luật.</p>	Đạt
	<p>Nhà thầu không bố trí hoặc bố trí chi phí đảm bảo an toàn lao động không phù hợp quy định của pháp luật.</p>	Không đạt
<p>5.3.3. Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra</p>	<p>Nhà thầu trình bày hợp lý, đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo đúng quy</p>	Đạt

tai nạn lao động.	định pháp luật.	
	Nhà thầu trình bày không hợp lý hoặc không đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo quy định pháp luật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 5.1.1, 5.1.2, 5.2 và tiêu chuẩn chi tiết 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành, bảo trì công trình 24 tháng.	Có đề xuất thời gian lớn hơn hoặc bằng 24 tháng và trình bày quy trình bảo hành, bảo trì công trình theo quy định pháp luật.	Đạt
	Đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 24 tháng hoặc không trình bày quy trình bảo hành, bảo trì công trình theo quy định pháp luật.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Các yếu tố sử dụng các vật tư, vật liệu cho công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (Xi măng, cát, đá các loại, bê tông thương phẩm, cọc bê tông cốt thép, cọc ống BT dự ứng lực, cửa đi - cửa sổ các loại và vách ngăn, xà gồ, tole, gạch xây - gạch ốp lát các loại, trần các loại, bột bả - sơn nước, chống thấm, sắt thép các loại, thiết bị điện, hệ thống chống sét, thiết bị mạng,	- Có cam kết trong trường hợp nhà thầu có kinh doanh các mặt hàng trên hoặc hợp đồng nguyên tắc (kèm giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giấy xác nhận nội dung đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp của đơn vị cung cấp vật tư nếu là hợp đồng nguyên tắc và thời gian ký kết hợp	Đạt

<p>thiết bị nước, thiết bị phòng cháy chữa cháy,...) cung cấp đầy đủ, đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.</p>	<p>đồng nguyên tắc phải phù hợp với thời điểm phát hành E-HSMT).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc nội dung phải nêu rõ dành cho gói thầu đang tham dự. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết, hợp đồng nguyên tắc không đầy đủ các vật tư chính và thời gian ký kết hợp đồng nguyên tắc không phù hợp với thời điểm phát hành E-HSMT. - Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc nội dung không nêu rõ dành cho gói thầu đang tham dự. 	Không đạt
<p>7.2. Bảng chủng loại vật liệu xây dựng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê chủng loại vật tư và nêu rõ tính năng kỹ thuật, thương hiệu, xuất xứ của tất cả các vật tư dự thầu theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu đề xuất bảng kê chủng loại vật tư phải phù hợp với tính năng kỹ thuật, thương hiệu, xuất xứ trong hợp đồng nguyên tắc nhà thầu ký kết với đơn vị cung cấp. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bảng kê chủng loại vật tư hoặc có bảng kê chủng loại vật tư nhưng không nêu rõ tính năng kỹ thuật, thương hiệu, xuất xứ của tất cả vật tư dự thầu theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu đề xuất bảng kê chủng loại vật tư không phù hợp với tính năng kỹ thuật, thương hiệu, xuất xứ trong hợp đồng nguyên tắc nhà thầu ký kết với đơn vị cung cấp. - Bảng kê chủng loại vật tư nhà thầu đề xuất ghi quá nhiều loại vật tư hoặc ghi tương đương khi tham dự thầu xem như không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. 	Không đạt

<p>7.3. Đối với thiết bị: Thiết bị phòng cháy chữa cháy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục III Chương V Phần 2 của E-HSMT. - Có bảng kê khai, so sánh thông số kỹ thuật thiết bị. - Có tài liệu kỹ thuật (Catalogue /Datasheet/Specification hoặc tương đương) chính hãng (nhà thầu có thể cung cấp tài liệu để chứng minh hoặc có thể tham chiếu từ website chính thức của hãng sản xuất) của hàng hóa để chứng minh sự đáp ứng của thông số kỹ thuật thiết bị chào thầu. - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Có cam kết về chất lượng, bảo hành thiết bị theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất nhưng không nhỏ hơn 24 tháng. - Có cam kết nguồn gốc rõ ràng, hàng nhập khẩu phải có chứng nhận CO, CQ đầy đủ. - Có cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót... của hàng hóa trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư/đơn vị sử dụng. - Có cam kết bảo trì tối thiểu 6 tháng/1 lần trong suốt thời gian bảo hành. - Có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế tối thiểu 05 năm kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất 	<p style="text-align: center;">Đạt</p>
--	---	---

	<p>biện pháp giải quyết hợp lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục III Chương V Phần 2 của E-HSMT. - Không có bảng kê khai, so sánh thông số kỹ thuật thiết bị. - Không có tài liệu kỹ thuật (Catalogue/Datasheet/Specificatin hoặc tương đương) chính hãng (nhà thầu có thể cung cấp tài liệu để chứng minh hoặc có thể tham chiếu từ website chính thức của hãng sản xuất) của hàng hóa để chứng minh sự đáp ứng của thông số kỹ thuật thiết bị chào thầu. - Không đảm bảo thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Không có cam kết về chất lượng, bảo hành thiết bị theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất và nhỏ hơn 24 tháng. - Không có nguồn gốc rõ ràng, hàng nhập khẩu không có chứng nhận CO, CQ đầy đủ. - Không có cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót... của hàng hóa trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư/đơn vị sử dụng. - Không có cam kết bảo trì tối thiểu 6 tháng/lần trong suốt thời gian bảo hành. - Không có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế tối thiểu 05 năm kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. 	<p>Không đạt</p>
--	---	-------------------------

	- Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2, 7.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt	Không đạt

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu và kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ năm 2022 trở lại đây.	<p>* Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Không có hợp đồng tương tự bị kết luận vi phạm hợp đồng, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. <p>* Đối với các nhà thầu vi phạm các điểm a), b), c), d), đ), e), g), h) và điểm i) tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu có tên trong danh sách này khi tham gia dự thầu phải thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị bảo đảm dự thầu yêu cầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi.</p>	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Có hợp đồng tương tự bị kết luận vi phạm hợp đồng, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Có bảo đảm dự thầu với giá trị thấp hơn 3 lần giá trị yêu cầu bảo đảm dự thầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi vi phạm điểm 	Không đạt

	a), b), c), d), đ), e), g), h) và điểm i) tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: Không áp dụng.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.